

Bản Chi tiết sản phẩm  
Ngày phát hành 03, 2008  
Mã số no. 5.1.007  
Hiệu đính lần 05  
Sikaflex®-Construction (J)

# Sikaflex®-Construction (J)

## Hợp chất trám khe

|                              |   |
|------------------------------|---|
| <b>Mô tả</b>                 | Hợp chất trám khe 1 thành phần, đàn hồi vĩnh cửu gốc polyuretan   |
| <b>Các ứng dụng</b>          | Hợp chất trám khe đa năng dùng trong xây dựng cao ốc như:<br><i>Cho khe giãn nở trong</i> <ul style="list-style-type: none"><li>■ Kết cấu bê tông đúc sẵn</li><li>■ Lan can</li><li>■ Công xon cửa kết cấu cầu</li><li>■ Tường chắn</li><li>■ Đường xe điện ngầm</li></ul> <i>Dùng để trám các khe</i> <ul style="list-style-type: none"><li>■ Cửa và cửa sổ trượt</li><li>■ Viên chân tường</li><li>■ Khe giữa tường và sàn</li><li>■ Cửa chớp</li></ul> |
| <b>Ưu điểm</b>               | <ul style="list-style-type: none"><li>■ Một thành phần, sử dụng được ngay</li><li>■ Kết dính tốt với nhiều loại bề mặt nền</li><li>■ Khả năng chống phong hóa và chống lão hóa tốt.</li><li>■ Dễ thi công, dễ sử dụng.</li><li>■ Có thể sơn phủ lên trên</li><li>■ Đáp ứng yêu cầu ISO 11600 (Loại F phần 25 LM), tiêu chuẩn ASTM C 920:2001 loại S Grade NS_NT</li></ul>   |
| <b>Thông tin về sản phẩm</b> |   |
| <b>Màu</b>                   | Trắng, xám bê tông  |
| <b>Đóng gói</b>              | 20 x 600 ml gói trong mỗi thùng bia cứng  |
| <b>Thời hạn sử dụng</b>      | Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ trong điều kiện khô và mát (từ +10°C đến 25°C).   |

## Thông số kỹ thuật

|   |   |
|---|---|
| <b>Khối lượng riêng</b>   | Khoảng 1.4 kg/ lít tùy theo màu sắc.  |
| <b>Hệ thống bảo dưỡng</b>   | Bảo dưỡng trong điều kiện ẩm  |
| <b>Thời gian khô mặt</b><br>(ở 23°C/ độ ẩm tương đối 50%)                                 | 4 – 6 giờ   |
| <b>Tốc độ đông cứng</b><br>(ở 23°C/ độ ẩm tương đối 50%)                                  | 10 mm/ 6 ngày   |
| <b>Độ cứng Shore A JIS K 6253</b>   | Khoảng 30 (sau 28 ngày ở +23°C / độ ẩm tương đối 50%)   |
| <b>Nhiệt độ sử dụng</b>   | Khô: -30°C đến + 70°C<br>Úớt: lên đến +40°C (nhiệt độ tạm thời lên đến 50°C)  |
| <b>Độ giãn dài tới đứt JIS K 6251</b>   | > 400%  |
| <b>Lực kéo tới đứt JIS K 6251</b>   | > 1.0 N/ mm <sup>2</sup>  |
| <b>Khả năng phục hồi ISO 11600</b>  | > 80%   |
| <b>Thiết kế khe</b>   | <i>A) Khe mặt tiền (cấu kiện bê tông đúc sẵn) DIN 18 540/ISO 11600</i><br>Khoảng cách khe (m)      -2.0      2-3.5      3.5-5      5-6.5      6.5-8<br><b>Kích thước tối thiểu của khe lúc thi công:</b><br>Chiều rộng khe (mm)      10      15      20      25      30<br>Chiều sâu khe (mm)      8      10      12      15      15<br><i>B) Các ứng dụng thông thường khác:</i><br>Đường kính khe (chỉ số khe)<br>■ Nếu chiều rộng khe dưới 10 mm, Chiều rộng : Chiều sâu = 1:1<br>■ Nếu chiều rộng khe trên 10 mm, Chiều rộng : Chiều sâu = 2:1 (chiều sâu tối thiểu 8 mm)<br>Chiều rộng khe tối thiểu nơi cửa sổ: 10 mm |
| <b>Chiều rộng tối đa của khe</b>  | 35 mm   |
| <b>Chiều rộng tối thiểu đối với khe co giãn</b>   | 8 mm  |
| <b>Mức dịch chuyển được phép tối đa của khe (co – giãn)</b>                               | 25% chiều rộng trung bình khe   |
| <b>Mức co giãn cho phép của đường cắt</b><br>(chiều dọc hoặc chiều ngang so với trục khe) | 20% chiều rộng của khe  |
| <b>Cường độ kéo ISO 11600 (DIN 52455)</b>   | < 0.40 N/ mm <sup>2</sup> ứng với 60% độ giãn dài ở +23°C<br>< 0.60 N/ mm <sup>2</sup> ứng với 60% độ giãn dài ở -10°C  |
| <b>Thi công</b>   |   |
| <b>Nhiệt độ thi công</b>  | +5°C đến +40°C (nhiệt độ nền và vật liệu)   |
| <b>Bề mặt nền</b>   | Sạch, khô, không bám bụi và tạp chất để bong tróc. Sơn, bụi và các chất bám dính khác đều phải được cạo bỏ hoặc mài sạch. Làm sạch khe bằng máy nén khí.  |
| <b>Vật liệu chèn đệm</b>  | Dải polyethylen mềm, tròn hoặc phẳng.   |
| <b>Chất quét lót</b>  | Xin vui lòng liên hệ với Phòng kỹ thuật để được hướng dẫn lựa chọn chất quét lót thích hợp.   |

|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>Thi công</b> | <p>Dùng băng keo dán để tránh lem ra 2 bên thành khe.</p> <p>Chèn vật liệu đệm, thi công lớp lót và tuân thủ thời gian chờ.</p> <p>Thi công chất trám khe bằng súng bơm tay-hoặc áp lực khí, tránh để bọt khí xâm nhập. Vuốt phẳng mặt chất trám bằng bay để có bề mặt hoàn thiện hơi lồi.</p> <p>Ở những nơi cần thiết, làm phẳng mặt chất trám bằng nước sạch, thêm vài giọt chất tẩy rửa tổng hợp.</p> <p>Tháo băng keo trước khi chất trám khe bắt đầu đông cứng.</p> <p>Rửa dụng cụ ngay sau khi sử dụng bằng thuốc rửa Colma Cleaner. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể cạo bỏ bằng biện pháp cơ học.</p> |
|-----------------|--|

|                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| <b>Lưu ý về thi công / giới hạn</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Khi làm phẳng chất trám, vui lòng lưu ý không để bất kỳ dung dịch nào thấm nhập vào giữa chất trám và cạnh khe.</li> <li>■ Để duy trì khả năng co giãn tối đa, không sơn phủ hoàn toàn chất trám khe, chỉ nên sơn tối đa 1mm ở 2 bên cạnh khe. Nếu cần phải sơn phủ, nên thực hiện trên mẫu thử để quan sát đặc tính khi khô và độ dính của lớp phủ.</li> <li>■ Thông gió không đủ, (thiếu độ ẩm) sẽ làm chậm quá trình đông kết.</li> <li>■ Những sản phẩm gốc silicon có thể ảnh hưởng xấu đến sự đông cứng cũng như tính kết dính của chất trám khe.</li> <li>■ Không được thi công lên bề mặt bê tông đã được phủ lớp phủ không màu (nước men)</li> <li>■ Màu sắc có thể bị phai nhạt khi phải tiếp xúc trực tiếp với thời tiết (do hóa chất, nhiệt độ cao, tia tử ngoại)</li> </ul> |
|-------------------------------------|---|

### Thông tin về sức khỏe và An toàn

|                         |   |
|-------------------------|---|
| <b>Sinh thái học</b>    | Không đổ chất trám khe chưa đông cứng xuống cống rãnh, đất hoặc nước.   |
| <b>Vận chuyển</b>       | Không nguy hiểm   |
| <b>Đổ bỏ chất thải</b>  | Bao bì rỗng hoàn toàn và các gói sản phẩm không thuộc đồ phế thải “đặc biệt” và có thể bỏ chung với rác dân dụng. Vật liệu bị quá hạn sử dụng trong gói nguyên cũng như các gói dùng dở dang phải được xử lý như “rác thải” đặc biệt. |
| <b>Lưu ý quan trọng</b> | Để tránh hiện tượng dị ứng dù hiếm khi xảy ra, chúng tôi đề nghị sử dụng găng tay cao su. Thay quần áo bị vấy bẩn và rửa tay trước khi nghỉ giải lao và khi kết thúc công việc.   |

|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>Miễn trừ</b> | <p><i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i></p> |
|-----------------|--|

# Construction

Sika Limited (Vietnam)

Trụ sở chính:

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Tel: (84-61) 3560 700

Fax: (84-61) 3560 699

